TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày 09/8/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Thoan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiễu;

2. Ông Phạm Đức Hiển.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 17/11/1992 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi ĐKHKTT: Số nhà X, ngõ Y, đường T, tổ 4, phường Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Nơi ở: Số nhà Z, tòa A, chung cư P, tổ 6, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Ngọc Đệ, đã chết và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với chị Trần Thị H, sinh năm 1993 tại số nhà Z, tòa A, chung cư P, tổ 6, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình; có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án:

- Bản án số 226/2016/HSST ngày 20/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xử phạt Nguyễn Thành Đ 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Bản án số 181/2017/HSST ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xử phạt Nguyễn Thành Đ 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 226/2016/HSST ngày 20/12/2016, buộc Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 03 tháng tù. Đ chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2020, nộp án phí ngày 05/3/2018, chưa nộp tiền phạt 4.040.000 đồng (Bản án này đã xác định Nguyễn Thành Đ có 01 tiền án, phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999).

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/5/2021 đến ngày 03/6/2021 chuyển tạm giam, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư. *(Có mặt)*

2.2 Người làm chứng:

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1993,

Địa chỉ: Số nhà Z, tòa A, chung cư P, tổ 6, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

- Ông Đỗ Cao T, sinh năm 1966,

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh Vũ Quang C, sinh năm 1985,

Địa chỉ: Tổ M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị H, ông T, anh C đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 31/5/2021, Nguyễn Thành Đ điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 17B9-383.53 đến khu vực Cầu B, thành phố B gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 04 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu vào túi quần. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng

ngày, Đ đi xe mô tô mang theo 04 gói Heroine trên đi đến địa bàn huyện Vũ Thư, mục đích nếu ai hỏi mua thì sẽ bán lại kiếm lời với giá 200.000 đồng/01 gói. Hồi 12 giờ cùng ngày, khi Đ đang đi đến thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an huyện Vũ Thư phát hiện, kiểm tra và thu giữ trong túi quần soóc phía trước bên phải của Đ 01 túi nilon trong suốt có khoá kẹp, bên trong có 04 gói được gói bằng giấy tráng kim màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa Heroine, có tổng khối lượng là 0,4573 gam. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng; quản lý tài sản của Đ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, dạng bàn phím, vỏ màu đen đã cũ, 01 xe mô tô. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành Đ, tổ công tác không phát hiện thu giữ gì.

Kết luận giám định số: Kết luận giám định số 192/KLGĐMT-PC09 ngày 01/06/2021 kết luận: *"Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,4573 gam (Không phẩy bốn nghìn năm trăm bảy mươi ba gam"*

Heroine STT:09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ và Nghị định 60/2020/ NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ."

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số: 42/CT - VKSVT ngày 20/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư đã truy tố Nguyễn Thành Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý"; Xử phạt: Nguyễn Thành Đ từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2021. Phạt bổ sung bằng tiền đối với Nguyễn Thành Đ 05 triệu - 07 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu toàn bộ số ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định còn 0,3553 gam trong phong bì số 192/KLGĐMT của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình để tiêu huỷ.

Tuyên trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia dạng bàn phím, vỏ màu đen nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; ảnh chụp vật chứng bị thu giữ của Nguyễn Thanh Đ; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản Kết luận giám định và Biên bản ghi lời khai của người làm chứng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ ngày 31/5/2021, tại Quốc lộ 10, thuộc địa phận thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Vũ Thư phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thành Đ cất giấu trái phép 04 gói Heroine có khối lượng 0,4573 gam trong túi quần sóoc phía trước bên phải, mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình

sự đầy đủ, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp " tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

q) Tái phạm nguy hiểm."

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi cất giấu trái phép 04 gói Heroine, khối lượng 0,4573 gam trong túi quần sóoc phía trước bên phải, mục đích để bán kiếm lời của bị cáo Nguyễn Thành Đ là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo trước đó đã bị xử phạt về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích, lại tiếp tục cố ý phạm tội có cùng tính chất, thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" thể hiện thái độ xem thường pháp luật của người phạm tội. Trong những năm gần đây, tình hình tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Ma túy đã gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình. Nghiêm trọng hơn, ma túy còn là tác nhân của đại dịch HIV, AIDS và là căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thành Đ có nhân thân xấu.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã "thành khẩn khai báo". Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt và các biện pháp chấp hành hình phạt

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung và đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo theo nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự là nghiêm trị người tái phạm nguy hiểm.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ..."*. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo có mục đích vụ lợi. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định còn 0,3553 gam trong phong bì số 192/KLGĐMT của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình thuộc loại nhà nước độc quyền quản lý nên cần tịch thu, tiêu hủy;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia dạng bàn phím, vỏ màu đen là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, biển số đăng ký 17B9-383.53 là tài sản của chị Trần Thị H, sinh năm 1993, trú tại số nhà Z, tòa A, chung cư P, tổ 6, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Chị H không biết việc Đ sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị H là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chị H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên không đặt ra giải quyết.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Thành Đ do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm q khoản 2, khoản 5 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Thành Đ 08 *tám)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2021. Phạt bổ sung bằng tiền đối với Nguyễn Thành Đ 05 *(năm)* triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tịch thu toàn bộ số ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định còn 0,3553 gam trong phong bì số 192/KLGĐMT của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình để tiêu huỷ.

Tuyên trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia dạng bàn phím, vỏ màu đen nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án;

(*Vật chứng của vụ án có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư ngày 22/7/2021*).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

"*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Thành Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/8/2021.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vũ Thư;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- UBND phường Đ và phường Q, TP B, tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)